

TRẮC NGHIỆM KANJI JLPT N5

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Kanji nào có nghĩa là 'người'?

- A. B.
C. D.

2. Kanji nào có nghĩa là 'mặt trời'?

- A. B.
C. D.

3. Kanji nào có nghĩa là 'nước'?

- A. B.
C. D.

4. Kanji nào có nghĩa là 'cái cây'?

- A. B.
C. D.

5. Kanji nào có nghĩa là 'ngủ'?

- A. B.
C. D.

6. Kanji nào có nghĩa là 'ngày'?

A. ☐

C. ☐

B. ☐

D. ☐

7. Kanji nào có nghĩa là 'mặt trăng'?

A. ☐

C. ☐

B. ☐

D. ☐

8. Kanji nào có nghĩa là 'vàng'?

A. ☐

C. ☐

B. ☐

D. ☐

9. Kanji nào có nghĩa là 'đường'?

A. ☐

C. ☐

B. ☐

D. ☐

10. Kanji nào có nghĩa là 'sống'?

A. ☐

C. ☐

B. ☐

D. ☐

ĐÁP ÁN

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| B | B | C | B | B | B | B | A | A | B |

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Kanji '人' đọc là 'hito', có nghĩa là 'người'.

Câu 2: Kanji '天' đọc là 'hi', có nghĩa là 'mặt trời'.

Câu 3: Kanji '水' đọc là 'mizu', có nghĩa là 'nước'.

Câu 4: Kanji '木' đọc là 'ki', có nghĩa là 'cái cây'.

Câu 5: Kanji '寝' đọc là 'ne', có nghĩa là 'ngủ'.

Câu 6: Kanji '日' cũng có thể được hiểu là 'ngày'.

Câu 7: Kanji '月' đọc là 'tsuki', có nghĩa là 'mặt trăng'.

Câu 8: Kanji '金' đọc là 'kane', có nghĩa là 'vàng'.

Câu 9: Kanji '道' đọc là 'michi', có nghĩa là 'đường'.

Câu 10: Kanji '生' đọc là 'sei', có nghĩa là 'sống'.